

KẾT QUẢ KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC BẰNG HAI NĂM 2017

Điểm thi: Học viện Cán bộ TP.HCM

Ngành đào tạo: Luật kinh tế (chương trình đào tạo Luật kinh doanh)

Ngày thi: 25/11/2017

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	GIỚI	NĂM SINH	LUẬT HIẾN PHÁP	LUẬT DOANH NGHIỆP	ĐIỂM TỔNG	GHI CHÚ
1	VTS - 001	Lục Tuấn Anh	Nam	29/04/1982	5.0	6.0	11.0	
2	VTS - 002	Nguyễn Văn Bầy	Nam	22/01/1994	5.0	5.0	10.0	
3	VTS - 003	Nguyễn Trọng Cường	Nam	19/10/1989	6.5	7.0	13.5	
4	VTS - 004	Trần Lê Cường	Nam	28/07/1979	0.0	0.0	0.0	Vắng thi
5	VTS - 005	Nguyễn Thị Hồng Đào	Nữ	08/08/1975	6.0	5.0	11.0	
6	VTS - 006	Võ Tấn Duy	Nam	27/09/1987	0.0	0.0	0.0	Vắng thi
7	VTS - 007	Đậu Thị Duyên	Nữ	06/01/1991	6.5	6.5	13.0	
8	VTS - 008	Tổng Thị Ngọc Hân	Nữ	02/01/1994	6.0	6.0	12.0	
9	VTS - 009	Trần Thị Thủy Hằng	Nữ	21/05/1988	5.0	5.0	10.0	
10	VTS - 010	Phạm Đình Hanh	Nam	23/08/1993	7.0	7.0	14.0	
11	VTS - 011	Phạm Vũ Hiệp	Nam	01/09/1989	6.0	5.0	11.0	
12	VTS - 012	Cao Thị Khánh Hòa	Nữ	16/10/1991	7.0	7.5	14.5	
13	VTS - 013	Hà Thị Huế	Nữ	18/04/1987	7.0	7.5	14.5	
14	VTS - 014	Phạm Mạnh Hùng	Nam	16/01/1990	6.0	6.0	12.0	
15	VTS - 015	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	16/11/1995	8.0	6.5	14.5	
16	VTS - 016	Nguyễn Lan Hương	Nữ	21/04/1992	5.0	6.5	11.5	
17	VTS - 017	Nguyễn Thị Hường	Nữ	02/01/1991	7.5	7.0	14.5	
18	VTS - 018	Trần Thanh Huyền	Nữ	27/10/1984	7.0	6.0	13.0	
19	VTS - 019	Phạm Thị Huyền	Nữ	26/12/1992	6.5	5.5	12.0	
20	VTS - 020	Lê Vũ Nam Khang	Nam	11/01/1994	6.0	5.0	11.0	
21	VTS - 021	Mỵ Duy Khởi	Nam	06/12/1990	5.5	5.0	10.5	
22	VTS - 022	Hoàng Ngọc Khương	Nam	11/08/1985	5.5	5.0	10.5	
23	VTS - 023	Nguyễn Xuân Lãnh	Nam	28/07/1991	6.0	6.0	12.0	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		GIỚI	NĂM SINH	LUẬT HIẾN PHÁP	LUẬT DOANH NGHIỆP	ĐIỂM TỔNG	GHI CHÚ
24	VTs - 024	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	20/08/1993	7.0	8.0	15.0	
25	VTs - 025	Lưu Thị Thu	Linh	Nữ	15/02/1986	0.0	0.0	0.0	Vắng thi
26	VTs - 026	Nguyễn Hiền	Loan	Nữ	20/06/1991	5.0	6.5	11.5	
27	VTs - 027	Lê Thị	Lụa	Nữ	27/09/1982	5.0	6.0	11.0	
28	VTs - 028	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	17/08/1985	5.0	6.5	11.5	
29	VTs - 029	Trần Văn	Mộc	Nam	23/05/1991	5.0	5.0	10.0	
30	VTs - 030	Lý Phương	Nam	Nam	20/06/1990	6.0	6.0	12.0	
31	VTs - 031	Hoàng Thị	Ngọc	Nữ	20/10/1990	8.0	6.5	14.5	
32	VTs - 032	Nguyễn Thị Nhã	Nguyên	Nữ	22/04/1990	7.0	7.0	14.0	
33	VTs - 033	Phương Cẩm	Nguyên	Nam	15/10/1990	5.0	5.5	10.5	
34	VTs - 034	Lê Vũ Hoàng	Oanh	Nữ	18/01/1984	7.5	5.5	13.0	
35	VTs - 035	Thái Vũ	Phương	Nam	11/10/1990	3.0	5.0	8.0	
36	VTs - 036	Dương Bình	Phương	Nam	14/08/1993	6.0	6.0	12.0	
37	VTs - 037	Đoàn Thị	Phương	Nữ	08/08/1993	6.0	6.0	12.0	
38	VTs - 038	Phạm Thị	Phượng	Nữ	03/11/1983	0.0	0.0	0.0	Vắng thi
39	VTs - 039	Nguyễn Anh	Quốc	Nam	13/09/1995	6.0	6.5	12.5	
40	VTs - 040	Nguyễn Ngọc Minh	Sáng	Nữ	22/09/1991	6.0	5.0	11.0	
41	VTs - 041	Hoàng Thanh	Tâm	Nữ	06/11/1994	5.5	6.5	12.0	
42	VTs - 042	Trần Thị Hồng	Thắm	Nữ	26/02/1989	5.5	7.0	12.5	
43	VTs - 043	Hồ Thị Lệ	Thanh	Nữ	01/10/1987	8.0	5.0	13.0	
44	VTs - 044	Lương Trần Nguyễn	Thị	Nữ	26/12/1986	6.0	5.5	11.5	
45	VTs - 045	Phạm	Thiện	Nam	25/01/1973	5.5	5.5	11.0	
46	VTs - 046	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	01/03/1994	7.0	6.5	13.5	
47	VTs - 047	Đặng Chí	Hiếu	Nam	07/11/1982	6.5	7.0	13.5	
48	VTs - 048	Lê Ngọc Thanh	Thúy	Nữ	21/04/1993	5.0	7.5	12.5	
49	VTs - 049	Trịnh Thị Phương	Thùy	Nữ	20/04/1989	6.5	5.0	11.5	
50	VTs - 050	Ngô Thị Thu	Tiền	Nữ	02/03/1990	6.0	5.5	11.5	
51	VTs - 051	Nguyễn Khánh	Toàn	Nam	02/05/1984	6.0	6.0	12.0	
52	VTs - 052	Nguyễn Thái	Toàn	Nam	27/09/1982	8.0	5.5	13.5	
53	VTs - 053	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	26/06/1990	5.0	2.5	7.5	
54	VTs - 054	Nguyễn Trần Bảo	Trâm	Nữ	27/03/1994	6.0	8.5	14.5	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		GIỚI	NĂM SINH	LUẬT HIẾN PHÁP	LUẬT DOANH NGHIỆP	ĐIỂM TỔNG	GHI CHÚ
55	VTs - 055	Võ Ngọc Quỳnh	Trần	Nữ	20/09/1984	5.5	8.0	13.5	
56	VTs - 056	Lê Hoàng Bảo	Trần	Nữ	22/10/1989	8.5	7.5	16.0	
57	VTs - 057	Vũ Thị Thùy	Trang	Nữ	08/06/1984	0.0	0.0	0.0	Vắng thi
58	VTs - 058	Nguyễn Hồ Trí	Trung	Nam	07/09/1991	6.5	5.5	12.0	
59	VTs - 059	Đậu Khắc	Trường	Nam	12/01/1990	5.0	5.0	10.0	
60	VTs - 060	Phạm Quốc	Trường	Nam	17/08/1988	5.0	5.0	10.0	
61	VTs - 061	Nguyễn Thành	Tuấn	Nam	19/03/1985	6.0	3.0	9.0	
62	VTs - 062	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	01/02/1987	7.0	7.5	14.5	
63	VTs - 063	Võ Thanh	Vi	Nữ	05/12/1990	3.0	6.0	9.0	
64	VTs - 064	Lê Thị Hồng	Xuyến	Nữ	25/12/1992	6.0	8.0	14.0	
65	VTs - 065	Chong Vĩnh	Thắng	Nam	20/06/1996	5.0	7.0	12.0	
66	VTs - 066	Vũ Thành	Công	Nam	10/04/1988	5.5	6.0	11.5	
67	VTs - 067	Hà Thị Kim	Chung	Nữ	12/04/1987	5.0	3.0	8.0	
68	VTs - 068	Nguyễn Thị Thiên	Lý	Nữ	01/08/1990	Miễn thi	7.0	7.0	
69	VTs - 069	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	18/02/1986	7.5	5.0	12.5	

TM. HĐTS ĐẠI HỌC HỆ VLVH, BH NĂM 2017

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Hiệu trưởng
Nguyễn Tiến Dũng